

Bản án số: 22/2020/HS - ST

Ngày: 29/9/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Bùi Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Dũng, bà Nguyễn Thị Tường Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Lệ Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Th.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Th tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Th, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng M - Sinh ngày 21/3/1983

- Quê quán: huyện Bình Lục, tỉnh N

- Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Th.

- Chỗ ở hiện nay : Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá : 09/12; Dân tộc : Kinh;  
Quốc tịch : Việt nam; Tôn giáo : Không;

Con ông: Phạm Hoàng V, Sinh năm 1958(đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1958 (đã chết); Vợ : Lê Thị T, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con : Lớn sinh năm 2004; nhỏ sinh năm 2006.

- Tiền án, Tiền sự : Không

- Nhân thân: Ngày 25/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Th. Ngày 27/11/2016 đã chấp hành xong.

Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 43/LCĐKNCT-TAVL ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V.

***Bị hại:*** Chị Trương Thị H - sinh năm 1989.

Trú quán: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Th. Có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng làm chứng:*

- Ông Phạm Văn L – Sinh năm 1970

Trú quán: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Th. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Trịnh Văn B - Sinh năm 1985

Trú quán: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Th. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo: Phạm Hoàng M, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Th truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Hoàng M - sinh năm 1983 trú tại Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Th làm nghề xe ôm, nên thường xuyên đi qua địa phận Thôn N, xã H, huyện V. Qua quan sát, theo dõi, M đã phát hiện tại nhà ông Phạm Văn L có để một chiếc thùng xe lôi tự chế ở sân, không có cổng nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thùng xe lôi trên mang về để sử dụng. Vào khoảng 04 giờ sáng một ngày cuối tháng 02/2020 (Bị cáo M, bị hại và những người liên quan khai báo không nhớ ngày cụ thể). M điều khiển xe mô tô BKS 36B2-737.42 đi từ nhà mình xuống nhà ông Phạm Văn L quan sát, không thấy ai, M đã đi vào trong sân rồi kéo chiếc thùng xe lôi ra ngoài đường, dùng dây thùng đã chuẩn bị sẵn buộc vào phía sau xe mô tô của mình rồi điều khiển xe đem về nhà cất dấu, sử dụng.

Ngày 17/6/2020 M sử dụng chiếc thùng xe lôi đi chở hàng qua địa phận thôn N, xã H, huyện V thì chị Trương Thị H là chủ sở hữu chiếc thùng xe lôi (Chị H gửi tại nhà ông L) đã nhận ra chiếc thùng xe lôi của mình bị mất nên đuổi theo yêu cầu M dừng xe rồi báo cáo Công an xã H giải quyết.

Quá trình làm việc M đã đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Ngày 19/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có Yêu cầu số 08/CSĐT định giá tài sản đối với chiếc xe lôi màu nâu, đỏ của chị Trương Thị H. Ngày 26/6/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện V có kết luận số 05/2020/KL- HĐĐGTS kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- 01 chiếc thùng xe lôi, màu nâu, đỏ, khung thùng được làm bằng kim loại, thành và đáy thùng làm bằng gỗ. Kích thước thùng xe dài 2,65m, trục xe dài 1,3m. Kích thước sử dụng thùng xe dài 1,8m x rộng 1,04m x cao 0,43m. (Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị H).

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ, đen BKS: 36B2 - 737.42, số máy HC12E3293933, số khung 1200BY493888; xe cũ, đã qua sử dụng, xe không có chìa khóa, hai bên yếm và một số bộ phận khác của xe đã bị

vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 007060 mang tên M.

- 01 (một) sợi dây thừng dài 2,8m, tiết diện tròn 0,7cm, màu trắng đục.

Hiện các tang vật được lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V để giải quyết theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự : Chị Trương Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu M phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 20/CT - VKS ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tính Th truy tố M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt M từ 09(Chín) tháng đến 12(Mười hai) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo M.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết luận tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Với việc lợi dụng sơ hở của ông Phạm Văn L (Người được chị H gửi chiếc thùng xe lôi) trong việc trông coi, quản lý tài sản, M đã lén lút trộm cắp chiếc chiếc thùng xe lôi trị giá 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo M phạm tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Do đó cần lên một mức án phù hợp để giáo dục riêng bị cáo M và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa M đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Ngày 25/5/2014 M bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2014/HSST ngày 28/5/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 27/11/2016 và đã chấp hành xong trách nhiệm dân sự, án phí ngày 31/01/2019. Như vậy bị cáo đã được xóa án tích nhưng thuộc truwowngfhowpj có nhân thân xấu.

[5] Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, lần phạm tội này cùng tính chất với lần phạm tội trước đó. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M không có nghề nghiệp ổn định, một mình nuôi hai con còn nhỏ đang là học sinh, bị cáo không có tài sản gì, được chính quyền địa phương xã B xác nhận là gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn. Nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- 01chiếc thùng xe lôi, màu nâu, đỏ, khung thùng được làm bằng kim loại, thành và đáy thùng làm bằng gỗ. Kích thước thùng xe dài 2,65m, trục xe dài 1,3m. Kích thước sử dụng thùng xe dài 1,8m x rộng 1,04m x sâu 0,43m. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị H là đúng quy định của pháp luật.

- 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ, đen BKS: 36B2 - 737.42, số máy HC12E3293933, số khung 1200BY493888; xe cũ, đã qua sử dụng, xe không có chìa khóa, hai bên yếm và một số bộ phận khác của xe đã bị vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 007060 mang tên M, là công cụ phương tiện M dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) sợi dây thùng dài 2,8m, tiết diện tròn 0,7cm, màu trắng đục, là công cụ phương tiện M dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị H đã nhận lại tài sản là chiếc thùng xe bị mất và không yêu cầu M phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: M 07(Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo M.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi dây thừng dài 2,8m, tiết diện tròn 0,7cm, màu trắng đục.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ, đen BKS: 36B2 - 737.42, số máy HC12E3293933, số khung 1200BY493888; xe cũ, đã qua sử dụng, xe không có chìa khóa, hai bên yếm và một số bộ phận khác của xe đã bị vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 007060 mang tên M.

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo M, bị hại chị Trương Thị H.

Bị cáo M, bị hại chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Th;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Công an huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T PHẠM HOÀNG M. HỘI ĐỒNG**  
**XÉT XỬ SƠ THẨM PHẠM HOÀNG M**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THỦ PHẠM HOÀNG M PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tường V

Bùi Văn Tuấn

Trịnh Văn Dũng

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Th;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Công an huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T PHẠM HOÀNG M. HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ SƠ THẨM PHẠM HOÀNG M  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THỦ PHẠM HOÀNG M PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tường V

Bùi Văn Tuấn

Trịnh Văn Dũng